

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 10-9-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bằng

Ông Đàm Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Trung K; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn C, sinh năm 1958 và bà Nông Thị K, sinh năm 1959; cùng trú tại: tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2021) con có 02 con: con lớn Nông Nhật M, sinh năm 2013; con nhỏ Nông Nhật H, sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nông Thùy G; sinh ngày 05/12/1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 08/6/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng Nông Trung K, kết quả thu giữ trong cốp xe máy của K 01 bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu GOLD LION, bên trong có 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,3365g (Không phải ba ba sáu năm gam), theo lời khai của K là Heroine.

Bị cáo Nông Trung K khai nhận: Sáng ngày 08/6/2021, K một mình đi xe mô tô Angel 100, biển kiểm soát: 11F7 – 9634 từ nhà ở phường Đ, thành phố C đến Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng để uống thuốc Methadone. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Lương Hoài L (sinh năm 1991; trú tại: xóm 1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại nhờ K mua giúp 1.000.000 đồng tiền ma túy, hẹn gặp nhau tại khu vực N, xã B, huyện H giao nhận và L sẽ cho K cùng sử dụng. K nhận lời rồi gọi điện thoại cho Phan Văn C (sinh năm 1984; trú tại: Tổ 5, phường Đ, thành phố C) nhờ C đi mua ma túy hộ rồi đến khu vực đường tròn Km5, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng gặp C để nhận. Nhận được ma túy từ C, khi K đang trên đường đi đến chỗ hẹn để gặp Linh thì bị cơ quan Công an huyện Hòa An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 09/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Trung K. Tại bản kết luận giám định số: 212/GĐMT ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.”.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHA ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mức từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành thực tế.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả chiếc xe máy nhãn hiệu Angel 100, màu xanh đen biển kiểm soát: 11F7-9634 (không có chìa khóa), ; số khung: VMEVA2- 353351 số máy: PLGVA10CD – 1H353351 cho chị Nông Thùy G là chủ sở hữu.

- Tịch thu, phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đen có số IMEI 1: 357723100234364; IMEI 2: 357723102234362. Điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín theo quy định mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ án: Nông Trung K; sinh năm 1983, HKTT: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 08/6/2021” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng và đóng 04 (bốn) dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết

định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 08/6/2021 bị cáo K đã đến Km5, phường Đ, thành phố C để mua 1.000.000 đồng tiền ma túy giúp đối tượng Lương Hoài L, mục đích là để được L cho cùng sử dụng số ma túy này. Sau khi mua được ma túy, khi đang đi đến khu vực N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng để gặp L thì K bị cơ quan Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang. Số ma túy thu giữ được qua cân xác định có tổng khối lượng là **0,3365g** (Không phải ba ba sáu năm gam), kết quả giám định xác định được loại là Heroin.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,3365 gam heroin của bị cáo là rõ ràng, bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội và gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và xã hội

Xét về nhân thân của bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy khá cao nên khi xem xét mức hình phạt hội đồng xét xử

cân nhắc với mức trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo là không đảm bảo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của tội danh này quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét thấy, bị cáo bản thân nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án này còn có Lương Hoài L và Phan Văn C: Quá trình lấy lời khai cả L, C đều không thừa nhận về hành vi của mình; kết quả đối chất giữa các đối tượng với nhau cũng không làm rõ được nội dung mà bị cáo K đã khai báo nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đủ cơ sở để xem xét, xử lý đối với L và C trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Angel 100, màu xanh đen biển kiểm soát: 11F7-9634 (không có chìa khóa) ; số khung: VMEVA2- 353351 số máy: PLGVA10CD – 1H353351 nên cần hoàn trả cho cho chị Nông Thùy G là chủ sở hữu.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đen có số IMEI 1: 357723100234364; IMEI 2: 357723102234362. Điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín theo quy định mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ án: Nông Trung K; sinh năm 1983, HKTT: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 08/6/2021” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng và đóng 04 (bốn) dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nông Trung K 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2021.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hoàn trả chiếc xe máy nhãn hiệu Angel 100, màu xanh đen biển kiểm soát: 11F7-9634 (không có chìa khóa) ; số khung: VMEVA2- 353351 số máy: PLGVA10CD – 1H353351 cho chị Nông Thùy G có địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đen có số IMEI 1: 357723100234364; IMEI 2: 357723102234362 để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín theo quy định mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ án: Nông Trung K; sinh năm 1983, HKTT: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 08/6/2021” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng và đóng 04 (bốn) dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Trung K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong